TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 27/2019/QĐST-HNGĐ	*Rạch giá, ngày 18 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 370/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/11/2018 giữa:

* **Nguyên đơn**: **Bà D** , sinh năm: 1993.
Địa chỉ: Số 316A tổ 3, khu phố 5, phường T , thành phố G , tỉnh Kiên Giang.

* **Bị đơn**: **Ông T** , sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Số 316A tổ 3, khu phố 5, phường T , thành phố G , tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/01/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà D và ông T .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà D và ông T thống nhất ly hôn.
- Về con chung: Bà D và ông T xác nhận vợ chồng có 01 người con chung là cháu C , sinh ngày 15/01/2019. Bà D và ông T thống nhất giao con chung là cháu C cho ông T nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của cháu C , bà D không

cấp dưỡng nuôi con. Bà D có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở bà D thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Bà D và ông T xac định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà D và ông T xác định vợ chồng không có nợ chung việc xin ly hôn của ông, bà không nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

- Về án phí: Bà Hồ Thị D tự nguyện chịu án phí hòa giải thành là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000292 ngày 21/11/2018 của Cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, Kiên Giang. Bà D được hoàn trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- VKSND TP.Rạch Giá.
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- Các đương sự.
- Lưu.

Huỳnh Tất Ngọc Trân